TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2022/HS-ST
Ngày 28/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bế Thị Thu Trang

Ông Hoàng Thăng Bắc

- *Thư ký phiên toà:* Bà Bào Kim Vân - Thư ký viên Toà án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà*: Ông Ma Thế Thiện - Kiểm sát viên.

- *Cán bộ, chiến sỹ thuộc điểm cầu thành phần*: Ông Hoàng Văn Thế - Phó đội trưởng Đội thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an huyện Ba Bể.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ - Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Đoàn Văn Th (Tên gọi khác không), sinh ngày 10/3/1972; tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: K 5, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện nay tại: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn H và con bà Trần Thị T (Đều đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Ông Nông Vi H, sinh năm 1940 (Đã chết); Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Người đại diện của người bị hại: Anh Nông Vi T, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đồng Văn B, sinh năm 1956 (Đã chết); Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Người đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đồng Văn N; sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn B, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1992 Đoàn Văn Th, trú tại K 5, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ đến các bãi vàng của huyện B, tỉnh Bắc Kạn để làm thuê, tại bãi vàng Đoàn Văn Th có quen với Đồng Văn D, sinh năm 1979, trú tại thôn P 1 (nay là thôn P), xã Đ, huyện B. Ngày 14/10/2000 Th gặp D tại đầu cầu treo thuộc xã Th, huyện B rồi Th về nhà D chơi được 02 ngày thì sang nhà bà nội D ở, khi đi chơi qua trước cửa quán của ông Nông Vi H trú tại thôn P 2 (nay là thôn P), xã Đ, Th nhìn thấy trong quán có 01 chiếc xe Min khơ nên nảy sinh ý định trộm cắp các bộ phận của xe đem bán, Th đã sang nhà gặp ông Đồng Văn B bố của D nói dối ông B là cho mượn 01 kìm, 01 mỏ lết để sửa xe đạp nhưng thực tế là lấy về để làm công cụ đi trộm cắp. Đến ngày 18/10/2000 trước khi ngủ Th rủ D đi trộm bộ hộp số xe Min khơ biển kiểm soát 97F1 - 1105 của ông H được D đồng ý, khoảng 24 giờ cùng ngày Th gọi D dậy, cầm theo đèn pin, kìm và mỏ lết đến quán của ông H, D ở ngoài cảnh giới, Th cậy vách đi vào trong quán tháo bộ máy chiếc xe Min khơ nhưng không tháo được, quay ra nói với D "không tháo được đâu lấy cả con xe đi", Th dùng kìm phá khóa cửa quán dắt xe đi ra ngoài đường, cả hai dắt xe đến thôn P, xã B, huyện B giấu xe vào cạnh đường, đi lên nhà ông Hoàng Văn S ngủ, tối ngày 19/10/2000 Th sang nhà ông Hoàng Văn N để hỏi ông N có mua xe không nhưng ông N không mua nên Th, D dắt xe đến nhà ông Triệu Văn Đ ở thôn P, xã B, huyện B để bán nhưng ông Đ cũng không mua (trên đường đi đã tháo biển số vứt xuống sông). Đến ngày 20/10/2000 Th, D tiếp tục dắt xe đến nhà ông Hoàng Văn Th cùng trú tại thôn để bán thì bị cơ quan chức năng phát hiện lập biên bản quả tang đối với Đồng Văn D, thu giữ 01 xe min khơ, 01 chiếc kìm, 01 đèn pin, 01 mỏ lết, còn Đoàn Văn Th chạy lên đồi trốn thoát, sau đó Đoàn Văn Th bỏ trốn.

Ngày 21/10/2000 và 23/10/2000, Công an huyện Ba Bể ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đồng Văn D, Đoàn Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và Tòa án đã xét xử đối với Đồng Văn D. Còn Đoàn Văn Th bỏ trốn, Công an huyện Ba Bể ra quyết định truy nã, hết thời hạn điều tra không biết rõ bị can đang ở đâu đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can.

Sau khi bỏ trốn vào tỉnh Lâm Đồng, Đoàn Văn Th tiếp tục có hành vi phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh lâm Đồng xét xử và đi chấp hành án tại Trại giam Đại Bình - Bộ Công an. Qua tra cứu, đối chiếu thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu và tàng thư căn cước can phạm, Cục hồ sơ nghiệp vụ - Bộ Công an thấy Đoàn Văn Th do Công an huyện Ba Bể truy nã trùng với thông tin lai lịch Đoàn Văn Th có số hồ sơ do Công an tỉnh Lâm Đồng quản lý nên có công văn thông báo đến Công an huyện Ba Bể biết, khi xác minh, ghi lời khai Đoàn

Văn Th thừa nhận vào năm 2000 cùng với Đồng Văn D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Ba Bể, đồng thời có đơn xin đầu thú, xác định Đoàn Văn Th đang chấp hành án và Đoàn Văn Th đang bị truy nã là một người, ngày 25/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể đã phục hồi điều tra đối với vụ án, bị can.

Kết luận định giá tài sản số 48 ngày 13/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Bể kết luận: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Min khơ biển kiểm soát 97F1 – 1105 tại thời điểm ngày 18/10/2000 có giá trị 5.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKSBB ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị can Đoàn Văn Th về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 điều 138/BLHS năm 1999.

Điều luật có nội dung như sau:

"1. Ng□ời nào trộm cắp tài sản của ng□ời khác có giá trị từ hai triệu đồng đến d□ới năm m□ơi triệu đồng hoặc d□ới hai triệu đồng nh□ng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, ch□a đ□ợc xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng".

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138/BLHS năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 50; Điều 38/Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Th từ 04 (Bốn) tháng đến 05 (Năm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 27/7/2022.

- Về phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng Khoản 5 Điều 138 BLHS để phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và đại diện của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và người đại diện cho người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS:

- Tạm giữ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Đối với 01 kìm điện, 01 mỏ lết, 01 đèn pin Trung quốc, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các biên bản lấy lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của bị cáo tại phiên toà: Ngày 18/10/2000, tại thôn P 2 (nay là thôn P), xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Đoàn Văn Th và Đồng Văn D đã thực hiện hành vi trộm cắp của ông Nông Vi H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Min khơ biển kiểm soát 97F1 – 1105 có giá trị 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Hành vi do Đoàn Văn Th, Đồng Văn D thực hiện là đồng phạm giản đơn và thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Ngày 16/01/2001 Tòa án nhân dân huyện Ba Bể đã xét xử đối với Đồng Văn D về tội "Trộm cắp tài sản", do Đoàn Văn Th trốn nên đã truy nã để điều tra, truy tố, xét xử sau. Kết quả giải quyết vụ án xác định, hành vi phạm tội của Đoàn Văn Th thực hiện xảy ra trước ngày 01/01/2018 và cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, so sánh với Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 thì mức hình phạt của khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có mức hình phạt bằng nhau, do vậy căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 để giải quyết vụ án.

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý và sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân bị cáo: Năm 1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 03 (Ba) tháng tù về tội Cướp tài sản của công dân; Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tình tiết giảm nhẹ tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho đại diên người bị hại số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), , cho nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là " Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "Người phạm tội bồi thường thiệt hại" được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51/BLHS. Ngoài ra trong quá trình chấp hành án bị cáo đã có hành vi đầu thú về việc vi phạm pháp luật trước đây và bị cáo đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn theo biên lai số 0001020 và biên lai số 0001019 ngày 15/8/2022 đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS. Theo quy định tại điều 54/BLHS về việc áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ có đủ điều kiện để áp dụng cho bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Trong vụ án này có ông Hoàng Văn S, Hoàng Văn N, Triệu Văn Đ, Hoàng Văn Th là những người được Đoàn Văn Th, Đồng Văn D đến hỏi để bán xe, nhưng những người này không biết là tài sản trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án, giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại đã thống nhất về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) và bị cáo đã bồi thường xong cho đại diện người bị hại và không có yêu cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng trong vụ án: Đối với 01 kìm điện, 01 mỏ lết, 01 đèn pin Trung quốc không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; Tạm giữ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bị cáo đã nộp theo biên lai số: 0001020 và biên lai số: 0001019 ngày 15/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện cho bị hại và người đại diên của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn Th phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138/BLHS năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 50; Điều 38/Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Th 04 (*Bốn)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu 01 kìm điện, 01 mỏ lết, 01 đèn pin Trung quốc không có giá trị để tiêu hủy.

- Tạm giữ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bị cáo đã nộp theo biên lai số: 0001020 và biên lai số: 0001019 ngày 15/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Ba Bể và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể ngày 06/9/2022)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136/ Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí: Bị cáo Đoàn Văn Th phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện của bị hại, người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thế Hùng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người đại diện NQL, NV liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn thư.